

Số: 84/2022/QĐST-HNGĐ

K, ngày 17 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 117/2022/TLST-HNGĐ ngày 27/5/2022 giữa:
Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Bích T, sinh năm 1990; ĐKKH: Xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Chỗ ở hiện nay: Xóm 3, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Đinh Hồng Q, sinh năm 1988; ĐKKH và chỗ ở: Xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị Bích T và anh Đinh Hồng Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Chị Vũ Thị Bích T và anh Đinh Hồng Q xác nhận vợ chồng có hai người con chung là Đinh Ngọc Minh C, sinh ngày 30/01/2015 và Đinh Trọng T1, sinh ngày 03/12/2017. Vợ chồng ly hôn chị T và anh Q thoả thuận chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đinh Trọng T1. Anh Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đinh Ngọc Minh C. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về án phí: Chị Vũ Thị Bích T và anh Đinh Hồng Q thỏa thuận để chị T nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000^d, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000^d tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/4853 ngày 27/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K. Chị T còn được nhận lại số tiền 150.000^d trong tổng số tiền tạm ứng án phí đó nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Y, huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh